

Điều 8. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng; Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, Ủy ban Nhà nước có liên quan, và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân 6 tỉnh biên giới phía Bắc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng  
*Phó chủ tịch*  
**TỔ HỮU**

## CÁC BỘ

**LIÊN BỘ**  
**VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM —**  
**BỘ VĂN HÓA**

**THÔNG TƯ liên bộ Viện Khoa học Việt Nam — Bộ Văn hóa số 617-TTLB ngày 28-3-1985 quy định và hướng dẫn chế độ xuất bản và lưu chiểu các loại lịch.**

Từ khi có quyết định số 121-CP ngày 8-8-1967 của Hội đồng Chính phủ về việc tính lịch và quản lý lịch của Nhà nước, công tác quản lý và cho phép xuất bản các loại lịch đã bước đầu đi vào nền nếp, nhiều cơ quan đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Nhà nước trong việc in và phát hành lịch. Tuy nhiên, vẫn còn một số ngành và địa phương chưa chấp hành đầy đủ các thủ tục xuất bản lịch. Việc đối chiếu âm lịch, dương lịch trong các sách sử chưa được quản lý chặt chẽ, nội dung lịch chưa gắn được với nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục, phổ biến khoa học...

Để khắc phục tình hình trên, ngày 19-10-1984 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra chỉ thị số 354-CT về việc nghiêm chỉnh

thi hành quyết định tính lịch và quản lý lịch của Nhà nước, giao nhiệm vụ quản lý nội dung và xuất bản các loại lịch cho Viện Khoa học Việt Nam và Bộ Văn hóa. Đề thi hành chỉ thị trên, Viện Khoa học Việt Nam và Bộ Văn hóa ra thông tư hướng dẫn, quy định việc xuất bản lịch như sau:

1. Tất cả các cơ quan, đoàn thể ở Trung ương và địa phương cần xuất bản các loại lịch (lịch lốc, lịch sỏ, lịch túi, lịch bàn, lịch bướm, lịch tờ, sách lịch...) để lưu hành trong nước hay ở nước ngoài đều phải sử dụng bảng ngày tháng do Viện Khoa học Việt Nam cung cấp.

Tùy theo khuôn khổ, các loại lịch nên đưa thêm một số kiến thức về khoa học làm cho lịch có nội dung phong phú, nâng cao hiểu biết của nhân dân. Phần nội dung này phải được Viện Khoa học Việt Nam duyệt.

2. Cục xuất bản và báo chí thuộc Bộ Văn hóa chỉ cấp giấy phép xuất bản các loại lịch cho cơ quan, đoàn thể nào làm đúng quy định ở điểm 1 của thông tư này.

3. Các cơ quan, đoàn thể được phép xuất bản lịch phải nộp lịch lưu chiểu cho các cơ quan sau đây trước khi phát hành:

- Cục xuất bản và báo chí: 2 bản
- Thư viện quốc gia : 5 bản
- Viện Khoa học Việt Nam (Ban quản lý lịch): 2 bản.

4. Cục xuất bản và báo chí (Bộ Văn hóa), Ban quản lý lịch Nhà nước (Viện Khoa học Việt Nam) và các Sở Văn hóa thông tin có nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra các cơ quan thực hiện nghiêm chỉnh thông tư này.

Các cơ quan, đoàn thể xuất bản lịch không tuân theo các quy định nói trên sẽ bị xử lý theo pháp luật.

5. Thông tư này bắt đầu có hiệu lực đối với các loại lịch xuất bản cho năm

1986. Những quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

K.T. Viện trưởng Viện khoa học Việt Nam  
Phó viện trưởng, Tổng thư ký  
NGUYỄN VĂN ĐẠO

K.T. Bộ trưởng Bộ Văn hóa  
Thứ trưởng  
VŨ KHẮC LIÊN

## BỘ NỘI THƯƠNG

**THÔNG TƯ** của Bộ Nội thương số  
5-NT ngày 12-3-1985 hướng  
dẫn thi hành quyết định số  
4-HĐBT ngày 8-1-1985 của Hội  
đồng Bộ trưởng về chính sách  
thu mua lợn thịt, trâu bò thịt.

Ngày 8 tháng 1 năm 1985 Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành quyết định số 4-HĐBT về chính sách thu mua lợn thịt, trâu bò thịt của kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể và gia đình. Bộ hướng dẫn việc thực hiện quyết định trên như sau:

### I. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THU MUA, TẬP TRUNG NGUỒN HÀNG VÀO TAY NHÀ NƯỚC

Thịt là thực phẩm quan trọng. Nhu cầu tiêu dùng về thịt mỗi năm một tăng. Sản xuất hiện nay mới đạt hơn 9 kilôgam thịt lợn hơi bình quân đầu người trong một năm là mức còn rất thấp.

Hội đồng Bộ trưởng quyết định bãi bỏ việc giao mức, nghĩa vụ bán lợn thịt theo giá nghĩa vụ và thi hành thống nhất trong cả nước phương thức mua lợn thịt và trâu bò thịt theo giá ổn định qua

hợp đồng kinh tế hai chiều và mua theo giá thỏa thuận là nhằm mục đích:

— Khuyến khích phát triển chăn nuôi lợn, trâu, bò trong tất cả các thành phần kinh tế, nhanh chóng đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng về thịt của nhân dân và xuất khẩu, tăng thêm nguồn phân bón để thâm canh, tăng năng suất cây trồng.

— Tạo điều kiện thuận lợi cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa nắm được tuyệt đại bộ phận sản lượng thịt hàng hóa, đưa vào lưu thông có tổ chức, vừa bảo đảm tiêu chuẩn cung cấp cho công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang, vừa mở rộng kinh doanh để phục vụ ngày càng tốt hơn các nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Thực hiện chủ trương Nhà nước thống nhất quản lý và kinh doanh thịt lợn và thịt trâu bò.

Trên cơ sở kế hoạch phát triển chăn nuôi lợn và trâu bò hàng năm, Hội đồng Bộ trưởng giao cho tỉnh, thành phố, đặc khu chỉ tiêu thu mua, phân phối và điều động lợn thịt, trâu bò thịt. Trong đó chỉ tiêu điều động hàng hóa và chỉ tiêu cung ứng vật tư, hàng hóa theo hợp đồng hai chiều (nếu có) là chỉ tiêu pháp lệnh.

Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, vào tình hình sản xuất và nhu cầu tiêu dùng tại địa phương để giao các chỉ tiêu nói trên cho từng huyện, quận, thị xã.

Ủy ban Nhân dân huyện, quận giao chỉ tiêu cho các xã, phường.

Việc giao chỉ tiêu kế hoạch thu mua và điều động phải quán triệt và thể hiện đầy đủ các yêu cầu:

— Trên cơ sở sản lượng thịt xuất chuồng hàng năm, ngoài phần sản phẩm người chăn nuôi để lại tự tiêu dùng với mức hợp lý, thương nghiệp quốc doanh và hợp tác